TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C Việt Nam, Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Bắc Kạn, Phòng giao dịch huyện C. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Thu H. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng tổ kế hoạch nghiệp vụ theo văn bản ủy quyền số 94/GUQ-NH C ngày 07/5/2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị H và anh Bùi Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Bùi Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Chị Nông Thị H và anh Bùi Ngọc S có 01 con chung tên là tên là Bùi Gia H, sinh ngày 11/3/2014. Các đương sự thống nhất, thỏa thuận anh Bùi Ngọc S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, chị Nông Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Anh Bùi Ngọc S có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng C Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng Giao dịch huyện Chợ Đồn gồm.

+ Khoản vay ngày 24/3/2017 với số tiền gốc là 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ.

+ Khoản vay ngày 20/6/2017 với số tiền gốc là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ.

- **Về án phí**: Chị Nông Thị H phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Bùi Ngọc S phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Nông Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nông Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Án phí chị Nông Thị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000593 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hiến Công Hanh